

QUYẾT ĐỊNH

Công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Ủy ban nhân dân phường, thị trấn áp dụng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPVP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định 967/QĐ-BTC ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 01 thủ tục hành chính (TTHC) mới ban hành trong lĩnh vực Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Ủy ban nhân dân các **phường, thị trấn** áp dụng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (*xem Phụ lục kèm theo*).

Điều 2.

1. Ủy ban nhân dân các phường, thị trấn có trách nhiệm:

a) Niêm yết công khai TTHC này tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã và trên Trang thông tin điện tử của đơn vị.

b) Trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, xây dựng quy trình cụ thể giải quyết TTHC này theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 và thông báo đăng ký áp dụng thực hiện với Sở Khoa học và Công nghệ.

c) Triển khai thực hiện giải quyết TTHC này theo hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm hỗ trợ, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các phường, thị trấn trong việc cấu hình TTHC này trên phần mềm Dịch vụ công của tỉnh.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cập nhật TTHC này vào Hệ thống thông tin thủ tục hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định.

4. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm cập nhật TTHC được công bố tại Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC, Văn phòng Chính phủ;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở: Nội vụ, TT&TT, KH&CN (gửi qua mạng);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (gửi qua mạng);
- Trung tâm HCC cấp huyện (gửi qua mạng);
- UBND các phường, thị trấn (gửi qua mạng);
- Lãnh đạo VP và CV;
- Cổng TTĐT tỉnh; Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Phương

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI NƯỚC THẢI THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC PHƯỜNG, THỊ TRẤN ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

(Kèm theo Quyết định số 2179/QĐ-UBND ngày 26 /8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

**PHẦN I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

1. Thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Ủy ban nhân dân phường, thị trấn

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí (lệ phí)	Căn cứ pháp lý
01	Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt	10 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND phường, thị trấn	Không	- Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải. - Quyết định 967/QĐ-BTC ngày 25/6/2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.

PHẦN II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Hàng quý, chậm nhất là ngày 20 của tháng đầu tiên của quý tiếp theo, tổ chức hoặc cá nhân nộp phí kê khai phí theo Mẫu số 01 với Ủy ban nhân dân phường, thị trấn và nộp phí vào tài khoản “Tạm thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt” của Ủy ban nhân dân phường, thị trấn mở tại Kho bạc Nhà nước Thừa Thiên Huế tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã.

Bước 2: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã kiểm tra hồ sơ, nếu thành phần, số lượng đúng theo quy định thì tiếp nhận, in phiếu tiếp nhận và giao cho người nộp; chuyển hồ sơ cho Ủy ban nhân dân phường, thị trấn thẩm định. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã thông báo cho tổ chức hoặc cá nhân biết và hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3: Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận được tờ kê khai phí, Ủy ban nhân dân phường, thị trấn thực hiện thẩm định tờ khai phí, trường hợp số phí bảo vệ môi trường phải nộp khác với số phí người nộp phí đã kê khai thì ra Thông báo nộp bổ sung theo Mẫu số 02 hoặc điều chỉnh giảm số phí phải nộp vào kỳ nộp phí tiếp theo; trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi có Thông báo tổ chức, cá nhân phải nộp bổ sung số phí phải nộp theo Thông báo của Ủy ban nhân dân phường, thị trấn (nếu có).

b) Cách thức thực hiện: Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND các phường, thị trấn.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- *Thành phần hồ sơ:* Tờ khai nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt theo Mẫu số 01 (bản chính).

- *Số lượng hồ sơ:* một (01) bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Tối đa mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền thông báo theo quy định: Ủy ban nhân dân phường, thị trấn;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Ủy ban nhân dân phường, thị trấn;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân phường, thị trấn;

- Cơ quan phối hợp (nếu có): các đơn vị có liên quan.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt.

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên các mẫu đơn, tờ khai:

- Tờ khai nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp theo Mẫu số 01 (ban hành tại Phụ lục kèm theo Nghị định số [53/2020/NĐ-CP](#) của Chính phủ).

- Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt theo Mẫu số 02 (ban hành tại Phụ lục kèm theo Nghị định số [53/2020/NĐ-CP](#) của Chính phủ).

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.

- Quyết định 967/QĐ-BTC ngày 25/6/2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.

Mẫu số 01

TÊN NGƯỜI NỘP PHÍ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỜ KHAI NỘP PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI
 NƯỚC THẢI SINH HOẠT**

Quý Năm

Kính gửi: Ủy ban nhân dân phường, thị trấn

Tên đơn vị nộp phí:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Fax:.....Email:.....

Tài khoản số :..... Tại ngân hàng:.....

Số TT	Chỉ tiêu	
1	Số lượng nước sạch tự khai thác để sử dụng trong quý	...m ³
2	Giá bán nước sạch cho đối tượng sản xuất, kinh doanh dịch vụ tại địa phương	đồng/m ³
3	Mức phí áp dụng tại địa phương	...%
4	Số tiền phí phải nộp trong quý (=1 x 2 x 3)	...

Số tiền phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt phải nộp ngân sách nhà nước (viết bằng chữ):.....

Tôi xin cam đoan số liệu kê khai trên đây là đầy đủ và chính xác./.

.....ngày.....tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 02**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG, THỊ TRẤN....****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....

**THÔNG BÁO NỘP PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI
NƯỚC THẢI SINH HOẠT**

Quýnăm

(Thông báo lần)

Tên người nộp phí:

Địa chỉ:

Căn cứ Tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp quý năm của đơn vị và kết quả thẩm định, Ủy ban nhân dân phường, thị trấn thông báo số tiền phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt đơn vị phải nộp quý này như sau:

Số TT	Chỉ tiêu	Giá trị theo tờ khai	Giá trị sau thẩm định	Ghi chú
1	Số lượng nước sạch tự khai thác để sử dụng trong quý	...m ³		
2	Giá bán nước sạch cho đối tượng sản xuất, kinh doanh dịch vụ tại địa phương	... đồng/m ³		
3	Mức phí áp dụng tại địa phương	...%		
4	Số tiền phí phải nộp trong quý (=1 x 2 x 3)	...		

Số tiền phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt phải nộp vào ngân sách nhà nước (viết bằng chữ):

Yêu cầu đơn vị nộp số tiền theo thông báo trên đây vào Kho bạc Nhà nước, Tài khoản số:

Hạn nộp trước ngày..... tháng..... năm

....., ngày...tháng....năm....
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THẨM ĐỊNH
(Ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu)